

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH CHO KỶ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THỨC NGÀY 30/06/2019	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHO KỶ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THỨC NGÀY 30/06/2019 ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

CÔNG TY

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “ Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Mã cổ phiếu: BOT

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên

Ban giám đốc

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Kế toán trưởng

Ông Trần Xuân Phương

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đại diện pháp luật của Công ty,



Ngô Tiến Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2019

Số: 575/2019/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 18 tháng 07 năm 2019, từ trang 06 đến trang 22, bao gồm Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 đính kèm của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Huy Thắng

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2019

107
TY
H
OÀI
TNA
107

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	30/06/2019	01/01/2019
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106.030.063.328	106.264.782.044
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	822.229.370	66.540.070
1. Tiền	111		822.229.370	66.540.070
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.527.146.860	6.491.984.844
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.02	3.357.253.696	3.322.091.680
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.03	3.169.893.164	3.169.893.164
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		98.680.687.098	99.706.257.130
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	5.04	98.680.687.098	99.706.257.130
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.339.667.119.598	1.381.314.802.070
I. Tài sản cố định	220		1.339.667.119.598	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.05	1.339.667.119.598	-
- Nguyên giá	222		1.381.314.802.070	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.647.682.472)	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.381.314.802.070
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.381.314.802.070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.445.697.182.926	1.487.579.584.114

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀ THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Mẫu B 01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

NGUỒN VỐN	TM	30/06/2019	01/01/2019
		VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.131.432.149.325	1.087.579.584.114
I. Nợ ngắn hạn	310	101.008.274.912	49.155.709.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.06	16.037.916.058	16.020.282.088
2. Phải trả người lao động	314	164.795.352	-
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.07	291.957.788	1.190.707.323
4. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.08	3.605.714	77.720.290
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.09	84.510.000.000	31.867.000.000
II. Nợ dài hạn	330	1.030.423.874.413	1.038.423.874.413
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.09	1.030.423.874.413	1.038.423.874.413
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	314.265.033.601	400.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.10	314.265.033.601	400.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	400.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	400.000.000.000	400.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(85.734.966.399)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	(85.734.966.399)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.445.697.182.926	1.487.579.584.114

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2019

Người lập biểu

Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng

Trần Xuân Phương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.690.528.181	-
		6.01		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.690.528.181	-
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	42.668.883.565	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(31.978.355.384)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		333.580	-
7. Chi phí tài chính	22	6.03	53.078.728.102	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		53.078.728.102	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	678.216.493	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(85.734.966.399)	-
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(85.734.966.399)	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(85.734.966.399)	-

(*) Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 là kỳ đầu tiên công ty bắt đầu đi vào hoạt động thu phí và có doanh thu.

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2019

Người lập biểu



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ kế toán 6 tháng	Kỳ kế toán 6 tháng
			30/06/2019	30/06/2018
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		11.759.581.000	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(587.797.271)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(948.743.867)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(53.977.670.137)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.200.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(134.214.005)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.887.644.280)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		333.580	(55.007.796.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		333.580	(55.007.796.450)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	96.660.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		56.443.000.000	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(11.800.000.000)	(42.194.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	40		44.643.000.000	54.466.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		755.689.300	(541.796.450)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		66.540.070	1.667.133.695
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		822.229.370	1.125.337.245

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2019

Người lập biểu



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiên Cường

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “ Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Mã cổ phiếu: BOT

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá vỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

107
3T
HT
TO,
ETN
NỘ

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Kỳ kế toán trong Báo cáo này là từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/06/2016 sửa đổi một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và Tiền đang chuyển

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tiền đang chuyển: Dựa vào các lệnh chuyển tiền chưa có giấy báo Nợ và giấy nộp tiền chưa có giấy báo Có

Các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

Nguyên tắc kế toán về Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính tạm thời.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí đầu tư, mua sắm, chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty trích trước lãi tiền vay và ghi nhận là chi phí phải trả đối với các khoản lãi dự trả.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn hoàn thành dự án đầu tư, chưa xong thủ tục quyết toán hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, do đó Công ty chưa chính thức đi vào hoạt động kinh doanh nên chưa có lợi nhuận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã ghi nhận trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KẾ TOÁN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	804.604.729	64.284.941
Tiền gửi ngân hàng	17.624.641	2.255.129
- Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nam	16.334.021	964.509
- Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	1.290.620	1.290.620
Cộng	822.229.370	66.540.070

5.02 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - TDK tại Hà Nội	165.000.000	165.000.000
Công ty Bảo Việt nhân thọ Hà Nội	55.522.720	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Khánh Lâm	-	45.000.000
Công ty Điện lực Thái Bình	24.639.296	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện Hưng Hà	612.091.680	612.091.680
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	3.357.253.696	3.322.091.680

5.03 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bản Thái	137.963.980	-	137.963.980	-
Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức	200.000.000	-	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Cầu 11 Thăng Long	14.954.042	-	14.954.042	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	174.428.180	-	174.428.180	-
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh Vượng Phát	101.341	-	101.341	-
Phải thu khác bên liên quan	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Cộng	3.169.893.164	-	3.169.893.164	-

Đơn vị: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****5.04 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng từ mua hàng trong nước	98.680.687.098	99.706.257.130
Cộng	98.680.687.098	99.706.257.130

5.05 Tài sản cố định hữu hình

	<i>Đơn vị : VND</i>	
	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong kỳ	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Mua trong kỳ	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2019	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong kỳ	41.647.682.472	41.647.682.472
Khấu hao trong kỳ	41.647.682.472	41.647.682.472
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2019	41.647.682.472	41.647.682.472
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2019	-	-
Tại ngày 30/06/2019	1.339.667.119.598	1.339.667.119.598

Tài sản cố định hữu hình là giá trị đầu tư Dự án Cầu Thái Hà được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh. Hiện tại dự án đã thi công xong và đưa vào khai thác sử dụng. Do đó chi phí hợp lý của dự án đầu tư sẽ phụ thuộc vào kết quả kiểm toán và Quyết định phê duyệt giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****5.06 Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị: VND

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP cầu 11 Thăng Long	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700
Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng	355.000.000	355.000.000	355.000.000	355.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	682.632.000	682.632.000	682.632.000	682.632.000
Công ty cổ phần 16 - CIENCO 1	419.917.000	419.917.000	419.917.000	419.917.000
Công ty cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	828.388.000	828.388.000	828.388.000	828.388.000
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Thái Sơn	173.446.000	173.446.000	173.446.000	173.446.000
Công ty cổ phần đầu tư và XNK Bình Minh	651.652.600	651.652.600	651.652.600	651.652.600
Công ty cổ phần cầu 14- Cienco 1	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
Phải trả người bán khác	250.284.225	250.284.225	232.650.255	232.650.255
Phải trả bên liên quan	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Cộng	16.037.916.058	16.037.916.058	16.020.282.088	16.020.282.088

5.07 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay dự trả	291.957.788	1.190.707.323
Cộng	291.957.788	1.190.707.323

5.08 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	2.868.750	62.042.175
Bảo hiểm y tế	506.250	10.848.401
Bảo hiểm thất nghiệp	225.000	4.824.000
Phải trả khác ngắn hạn khác	5.714	5.714
Cộng	3.605.714	77.720.290

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****5.09 Vay và nợ thuê tài chính**

	30/06/2019		Phát sinh trong kỳ		01/01/2019		Đơn vị: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	84.510.000.000	84.510.000.000	56.443.000.000	3.800.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (*)	84.510.000.000	84.510.000.000	56.443.000.000	3.800.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Vay dài hạn	1.030.423.874.413	1.030.423.874.413	-	8.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	1.030.423.874.413	1.030.423.874.413	-	8.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Cộng	1.114.933.874.413	1.114.933.874.413	56.443.000.000	11.800.000.000	1.070.290.874.413	1.070.290.874.413	

(*): Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐVT/ĐP-BOTTH ngày 01/06/2015, số tiền vay tối đa 70.000.000.000 đồng, số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất 0%, mục đích sử dụng cho các nhu cầu tài chính.

(**): Hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31 tháng 03 năm 2015, Bên Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện đầu tư xây dựng Dự án cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀ THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****5.10 Vốn chủ sở hữu****a. Biến động vốn chủ sở hữu**

	<i>Đơn vị: VND</i>		
	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018</i>			
Số dư tại ngày 01/01/2018	273.831.000.000	-	273.831.000.000
Tăng trong kỳ	96.660.000.000	-	96.660.000.000
Tăng vốn	96.660.000.000	-	96.660.000.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2018	<u>370.491.000.000</u>	<u>-</u>	<u>370.491.000.000</u>
<i>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019</i>			
Số dư tại ngày 01/01/2019	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Tăng trong kỳ	-	(85.734.966.399)	(85.734.966.399)
Tăng vốn	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) tăng trong kỳ	-	(85.734.966.399)	(85.734.966.399)
Số dư tại ngày 30/06/2019	<u>400.000.000.000</u>	<u>(85.734.966.399)</u>	<u>314.265.033.601</u>

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2019		01/01/2019	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Vốn góp của các cổ đông	400.000.000.000	100%	400.000.000.000	100%
Tổng	<u>400.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>400.000.000.000</u>	<u>100%</u>

M. O
 CỘNG
 TÊN
 TẾM
 AV
 H/

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	400.000.000.000	273.831.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	96.660.000.000
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	400.000.000.000	370.491.000.000
Phân phối lợi nhuận sau thuế	-	-

d) Cổ phiếu

	30/06/2019 Cổ phiếu	01/01/2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	400.000.000.000	400.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	400.000.000.000	400.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	400.000.000.000	400.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	400.000.000.000	400.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	400.000.000.000	400.000.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.****6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.690.528.181	-
Cộng	10.690.528.181	-

6.02 Giá vốn hàng bán

	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2018 VND
Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ	42.668.883.565	-
Cộng	42.668.883.565	-

6.03 Chi phí tài chính

	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2018 VND
Chi phí lãi tiền vay	53.078.728.102	-
Cộng	53.078.728.102	-

6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	172.970.843
Thuế, phí, lệ phí	3.394.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	444.516.661
Chi phí khác bằng tiền	57.334.989
Cộng	678.216.493

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**MẪU B 09a-DN****7. THÔNG TIN KHÁC****7.01 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Theo nhận định của Ban Giám đốc Công ty, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019.

7.02 Giao dịch và số dư với các bên liên quan*Danh sách các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần PIV	Nhà đầu tư
Ông Ngô Tiến Cường	Nhà đầu tư
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Nhà đầu tư
Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty	Quản lý chủ chốt

Số dư các bên liên quan

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải thu khác ngắn hạn	2.642.445.621	2.642.445.621
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	2.642.445.621
Phải trả người bán	744.307.604	744.307.604
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	744.307.604	744.307.604

7.03 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ được lấy từ Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018 của Công ty chưa được soát xét. Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ được lấy từ Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

Thái Bình, ngày 18 tháng 07 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương

Ngô Tiến Cường



MOORE STEPHENS

INTERNATIONAL LIMITED

A member of  *Members in principal cities throughout the world*

Moore Stephens International Limited, registered in England and Wales with registered number 221527.

A list of directors names is available at the company's registered Office and principal place of business:

150 Aldersgate Street, London EC 1A 4AB, England, U.K.

Tel: +44 (0) 20 7334 9191, Fax: +44 (0) 20 7651 1637

www.moorestephens.com

CPA VIETNAM was established in Hanoi, Vietnam more than a decade ago, CPA VIETNAM is a member firm of Moore Stephens International Limited (MSIL) and managed by Moore Stephens Asia Pacific Limited (MSAP).

Head office and principal place of business: 8th floor, VG office building, No 235 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam.

Tel: + 84 (24) 3 783 2121, Fax: + 84 (24) 3 783 2122

www.cpavietnam.vn